TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HS-ST
Ngày: 15-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Ngọc Dình.

Ông Đặng Văn Bé.

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Duy- Thẩm phán Toà án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tòng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 9 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H, sinh năm: 1966, nơi sinh: Q. Nơi cư trú: Tổ 12, khu phố 2, phường L, thành phố B, tỉnh Đ; Chổ ở (tạm trú): Nhà trọ Thế Anh, thuộc ấp B, xã B, huyện C, tỉnh L. Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hoàng Th và bà Trần Thị Nh; Chồng: Vũ Tiến H; Con: có 04 người, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2007.

- Tiền sự: không.

- Tiền án: 03.

+ Ngày 04/02/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xử phạt 01 năm tù về tội: "Trộm cắp tài sản".

+ Ngày 25/6/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản". Tòa án tổng hợp hình phạt bản án ngày 04/02/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre buộc chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 năm 10 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2016.

+ Ngày 06/12/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều

138 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năn 2009. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/01/2020.

Nhân thân: Ngày 17/7/2006 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 tháng tù về tội: " Trộm cắp tài sản".

Bị bắt tạm giữ sau đó chuyển sang tạm giam từ ngày 12/3/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Thành, tỉnh Long An. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại*: Bà Võ Thị Hai L, sinh năm: 1979. Cư trú tại: Số 241/4 ấp B, xã B, huyện C, tỉnh L. Có mặt.

- *Người làm chứng*:

1/ Ông Dương Quốc A, sinh năm: 1976. Cư trú tại: Ấp 6, xã L, huyện B, thành phố H. Vắng mặt.

2/ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1958. Cư trú tại: Số 86/2 ấp B, xã Ph, huyện C, tỉnh L. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 12/3/2021 Nguyễn Thị H đến chợ K thuộc ấp K, xã B, huyện C, tỉnh L để mua thực phẩm sử dụng, khi đến điểm mua bán dao, kéo trong nhà lồng chợ do anh Dương Quốc A, là tiểu thương buôn bán trong chợ để mua dao. Lúc này, chị Võ Thị Hai L cũng đang ngồi lựa dao thì H phát hiện trong túi áo khoác bên phải của chị L có 01 cái điện thoại di động nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. H đi lại ngồi gần giả vờ lựa dao rồi dùng tay trái thò vào túi áo khoát bên phải của chị L lấy cái điện thoại di động bỏ vào túi áo khoát của mình, rồi bỏ đi. Sự việc được anh Dương Quốc A phát hiện và thông báo cho chị L biết. Chị L sờ vào túi áo khoác của mình thì phát hiện điện thoại bị mất nên đuổi theo H hỏi: "Chị có lấy điện thoại của em không? cho em xin lại", H trả lời: "Không có lấy". Chị L yêu cầu được kiểm tra trên người H thì phát hiện trong túi áo khoác của H chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A9, màu xanh của mình, nên điện thoại trình báo Công an xã B, huyện C lập biên bản phạm tội quả tang.

Vật chứng tạm giữ: 01 điện thoại đi động hiệu OPPO A9, màu xanh.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 06/KL-HĐĐG ngày 16/3/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành kết luận: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A9, màu xanh được sử dụng tháng 09/2019 có giá trị định giá là 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trả cho bị hại Võ Thị Hai L 01 điện thoại đi động hiệu OPPO A9, màu xanh. Người bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 22/CT- VKSCT ngày 06 tháng 7 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị H theo tội danh và điều luật nêu trên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H mức án từ 03 năm đến 04 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Bị cáo nói lời nói sau cùng xin xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, của Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với ông Dương Quốc A là người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đương sự đã có lời khai trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự, theo quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Thị H đã khai nhận: Vào khoảng 08 giờ ngày 12/3/2021 bị cáo đến điểm mua bán dao, kéo của anh Dương Quốc A trong khu vực nhà lồng chợ K thuộc ấp K, xã B, huyện C, tỉnh L, lợi dụng sơ hở của người bị hại để lén lút lấy trộm tài sản là 01 điện thoại di động hiệu OPPO A9, màu xanh, có giá trị theo định giá là 3.500.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang được lập lúc 11 giờ ngày 12/3/2021.

" Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g) Tái phạm nguy hiểm."

Xét thấy bị cáo Nguyễn Thị H đã có nhiều tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", đã thuộc trường hợp tái phạm, chưa được xoá án tích lại tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản là một điện thoại di động hiệu OPPO A9, màu xanh, có giá trị theo định giá là 3.500.000 đồng, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thị H đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự..

Bị cáo Nguyễn Thị H đã có thời gian dài chấp hành hình phạt tù, chưa được xoá án tích, lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, đã thể hiện ý thức lười lao động, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ cho bản thân, gây sự bất bình cho quần chúng nhân dân. Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, là tình tiết định khung tăng nặng hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, để lập lại trật tự kỷ cương của pháp luật, cần tuyên cho bị cáo một hình phạt tương xứng thì mới đề cao tính nghiêm minh của pháp luật cũng như răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo bản thân trở thành công dân tốt.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị xử phạt bị cáo về tội danh và mức án trên là phù hợp.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Người bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì, nên không xem xét.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H **04 (bốn) năm tù**. Thời gian tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 12/3/2021.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Thị H 45 ngày, kể từ ngày tuyên án, để đảm bảo việc thi hành án.

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:
- Tòa án tỉnh;
- VKS ND tỉnh;
- VKS ND huyện Châu Thành;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phạm Văn Thái